DANH SÁCH CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI THỌ 90 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 2328 /QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ
I	**THÀNH PHỐ LẠNG SƠN: 57 người.**		
1	Nguyễn Thị Khương	1935	Khối 10, phường Hoàng Văn Thụ
2	Đào Đức Thành	1935	Khối 2, phường Hoàng Văn Thụ
3	Nguyễn Thị Liên	1935	Khối 6, phường Hoàng Văn Thụ
4	Hoàng Lập Chung	1935	Khối 10, phường Hoàng Văn Thụ
5	Nguyễn Thị Quảng	1935	Khối 14, phường Hoàng Văn Thụ
6	Linh Thị Hòa	1935	Khối 1, phường Hoàng Văn Thụ
7	Lý Ngọc Hưng	1935	Khối 12, phường Hoàng Văn Thụ
8	Đinh Văn Chung	1935	Khối 2, phường Hoàng Văn Thụ
9	Lương Thị Khang	1935	Khối 14, phường Hoàng Văn Thụ
10	Nguyễn Minh Khôi	1935	Khối 9, phường Hoàng Văn Thụ
11	Nguyễn Thị Én	1935	Khối 1, phường Tam Thanh
12	Đặng Thị Lý	1935	Khối 1, phường Tam Thanh
13	Lý Thị Hín (Nguyễn Thị Hòa)	1935	Khối 2, phường Tam Thanh
14	Lành Văn Sâm	1935	Khối 9, phường Tam Thanh
15	Hứa Viết Vò	1935	Khối 3, phường Tam Thanh
16	Nguyễn Kim Duyên	1935	Khối 8, phường Tam Thanh
17	Phạm Văn Phú	1935	Khối 8, phường Tam Thanh
18	Vũ Thị Thìn	1935	Khối 11, phường Tam Thanh
19	Nông Thị Liên	1935	Khối 2, phường Vĩnh Trại
20	Trương Thị Kim	1935	Khối 2, phường Vĩnh Trại
21	Triệu Thị Khoẳn	1935	Khối 4, phường Vĩnh Trại
22	Lý Thị Pìn	1935	Khối 5, phường Vĩnh Trại
23	Hoàng Thị Thiết	1935	Khối 6, phường Vĩnh Trại
24	Vy Văn Chân	1935	Khối 6, phường Vĩnh Trại
25	Lương Thị Khòa	1935	Khối 7, phường Vĩnh Trại
26	Chu Thị Tịnh	1935	Khối 8, phường Vĩnh Trại

27	Hoàng Thị Nùm	1935	Khối 8, phường Vĩnh Trại
28	Lô Thị Phụng	1935	Khối 9, phường Vĩnh Trại
29	Hà Xuân Hồ	1935	Khối 9, phường Vĩnh Trại
30	Nguyễn Thúc Cát	1935	Khối 11, phường Vĩnh Trại
31	Lành Văn Quý	1935	Khối 11, phường Vĩnh Trại
32	Hoàng Thị Đặm	1935	Khối 1+2, phường Đông Kinh
33	Ngô Văn Vinh	1935	Khối 4, phường Đông Kinh
34	Bùi Thị Nhít	1935	Khối 7+10, phường Đông Kinh
35	Nguyễn Thị Bao	1934	Khối 7+10, phường Đông Kinh
36	Đinh Thị Nụ	1935	Khối 8, phường Đông Kinh
37	Đào Thị Nga	1935	Khối Trần Quang Khải 2, phường Chi Lăng
38	Nguyễn Thị Đoài	1935	Khối Trần Quang Khải 2, phường Chi Lăng
39	Nguyễn Văn Ghê	1935	Khối Trần Quang Khải 1, phường Chi Lăng
40	Hoàng Văn Hon	1935	Khối Cửa Đông, phường Chi Lăng
41	Lành Thị Nự	1935	Khối Cửa Đông, phường Chi Lăng
42	Lăng Hỷ	1935	Khối Hoàng Hoa Thám, phường Chi Lăng
43	Lê Văn Đức	1935	Khối Trần Thánh Tông, phường Chi Lăng
44	Nông Thị Liệu	1935	Khối Đèo Giang, phường Chi Lăng
45	Lê Thị Dung	1935	Khối Cửa Bắc, phường Chi Lăng
46	Hoàng Thị Cải	1935	Khối Trần Thánh Tông, phường Chi Lăng
47	Nguyễn Thị Mẫn	1935	Thôn Bản Viển, xã Hoàng Đồng
48	Lê Thị Trai	1935	Thôn Hoàng Thủy, xã Hoàng Đồng
49	Lê Thị Nhum	1935	Thôn Khòn Pịt, xã Hoàng Đồng
50	Luân Thị Khằm	1935	Thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng
51	Hoàng Thị Quản	1935	Thôn Hoàng Thượng, xã Hoàng Đồng
52	Lữ Văn Thạch	1935	Thôn Mai Thành, xã Mai Pha
53	Bùi Thị Thiệp	1935	Thôn Mai Thành, xã Mai Pha
54	Lâm Thị Chai	1935	Thôn Quảng Tiến I, xã Quảng Lạc
55	Hoàng Viết Dầu	1935	Thôn Quảng Tiến II, xã Quảng Lạc
56	Hoàng Thị SLy	1935	Thôn Quảng Liên II, xã Quảng Lạc
57	Hoàng Thị Hộ	1935	Thôn Quảng Hồng, xã Quảng Lạc
II	**HUYỆN CAO LỘC: 42 người.**		

58	La Minh Tấn	1935	Thôn Nà Tèn, xã Hải Yến
59	Hứa Thị Ệt	1935	Thôn Co Riềng, xã Hải Yến
60	Hoàng Thị Sáy	1935	Thôn Yên Thủy I, xã Yên Trạch
61	Hoàng Văn Báo	1935	Thôn Bản Héc, xã Lộc Yên
62	Chu Thị Anh	1935	Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư
63	Mông Ngọc Minh	1935	Thôn Tằm Riền, xã Hòa Cư
64	Hoàng Thị Hoi	1935	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư
65	Lã Văn Hạnh	1935	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư
66	Hoàng Thị An	1935	Thôn Tân Tiến, xã Tân Thành
67	Lăng Thị Sléo	1935	Thôn Sài Hồ, xã Tân Thành
68	Lộc Thị Thậy	1935	Thôn Sài Hồ, xã Tân Thành
69	Vy Thị Pụ	1935	Khối 1, thị trấn Cao Lộc
70	Nguyễn Quốc Uy	1935	Khối 7, thị trấn Cao Lộc
71	Trần Thị Châu	1935	Khối 10, thị trấn Cao Lộc
72	Hoàng Thị Ngùy	1935	Khối 10, thị trấn Cao Lộc
73	Ngô Thị Nự	1935	Khối 6, thị trấn Cao Lộc
74	Chu Văn Cáp	1935	Thôn Nà Ngườm, xã Bình Trung
75	Triệu Thị Tác	1935	Thôn Còn Coóc, xã Bình Trung
76	Nông Thị Yêm	1935	Thôn Pá Phiêng, xã Hồng Phong
77	Vi Thị Nét	1935	Thôn Pá Phiêng, xã Hồng Phong
78	Vi Thị Lả	1935	Thôn Pá Phiêng, xã Hồng Phong
79	Lưu Viết Kỳ	1935	Thôn Nà Mon, xã Thạch Đạn
80	Lê Thị Mậu	1935	Thôn Bản Cưởm, xã Thạch Đạn
81	Dùng Thị Sìn	1935	Thôn Bản Cưởm, xã Thạch Đạn
82	Hoàng Thị Hỏa	1935	Thôn Bản Đẩy, xã Thạch Đạn
83	Hoàng Thị Hò	1935	Thôn Tằm Nguyên, xã Tân Liên
84	Chu Thị Đương	1935	Thôn An Rinh II, xã Tân Liên
85	Hoàng Thị Chả	1935	Thôn An Rinh II, xã Tân Liên
86	Hoàng Thị Tuyên	1935	Thôn Tằm Nguyên, xã Tân Liên
87	Lương Văn Lả	1935	Thôn Còn Toòng, xã Thụy Hùng
88	Trần Thị Dì	1935	Thôn Nà Pài, xã Thụy Hùng
89	Hoàng Thị Loòng	1935	Thôn Nhất Tâm, xã Thụy Hùng

90	Hà Thị Khăm	1935	Thôn Pò Nghiều, xã Thụy Hùng
91	Lăng Thị Pép	1935	Thôn Phú Thượng, xã Phú Xá
92	Hoàng Thị Néo	1935	Thôn Phú Thịnh, xã Phú Xá
93	Đinh Thị Hợi	1935	Khu Lò Rèn, thị trấn Đồng Đăng
94	Vi Văn Giảo	1935	Thôn Long Quế, xã Xuân Long
95	Hoàng Thanh Toàn	1935	Thôn Long Tràng, xã Xuân Long
96	Nguyễn Thị Lệ	1935	Thôn Long Tràng, xã Xuân Long
97	Hoàng Thị Thiệp	1935	Thôn Tằm Riền, xã Hòa Cư
98	Vương Thị Kẻn	1935	Thôn Phai Luông, xã Hợp thành
99	Hoàng Thị Mai	1935	Thôn Bản Héc, xã Lộc Yên
III	**HUYỆN LỘC BÌNH: 62 người.**		
100	Tô Thị Hộ	1935	Thôn Nà Tủng, xã Nam Quan
101	Lành Thị Đả	1935	Thôn Bản Thín, xã Tú Mịch
102	Lành Thị Pít	1935	Thôn Bản Thín, xã Tú Mịch
103	Lành Văn Cừ	1935	Thôn Bản Roọc, xã Tú Mịch
104	Hoàng Thị Sằn	1935	Thôn Bản Giểng, xã Tú Mịch
105	Lộc Văn Chú	1935	Thôn Khuôn Săm, xã Minh Hiệp
106	Vi Thị Pẻn	1935	Thôn Khuôn Săm, xã Minh Hiệp
107	Hoàng Thị Yến	1935	Thôn Nà Già, xã Tú Đoạn
108	Nguyễn Thái Văn	1935	Thôn Bản Quấn, xã Tú Đoạn
109	LườngThị Hò	1935	Thôn Pò Mới, xã Tú Đoạn
110	Lăng Văn Giỏng	1935	Thôn Nà Mu, xã Hữu Khánh
111	Nông Thị Trìu	1935	Thôn Bản Khiếng, xã Hữu Khánh
112	Vi Văn Ty	1935	Thôn Bản Khiếng, xã Hữu Khánh
113	Vương Thị Chức	1935	Thôn Khu 3 Khòn Tòng, thị trấn Na Dương
114	Vi Thị Cay	1935	Khu 4, thị trấn Na Dương
115	Lê Khắc Hoán	1935	Khu 4, thị trấn Na Dương
116	Phạm Thanh Hồng	1935	Khu 5A, thị trấn Na Dương
117	Nguyễn Thị Duyên	1935	Khu 5A, thị trấn Na Dương
118	Hà Thị Kíu	1935	Khu 7 + 9, thị trấn Na Dương
119	Vi Văn Xuyên	1935	Khu Na Dương, thị trấn Na Dương
120	Bà Hoàng Thị Ương	1935	Khu 1 +2, thị trấn Na Dương

121	Hoàng Thị Dường	1935	Thôn Bản Chu A, xã Khuất Xá
122	Chu Thị Nghệ	1935	Thôn Tân Hợp, xã Khuất Xá
123	Triệu Múi Nảy	1935	Thôn Trà Ký, xã Mẫu Sơn
124	Lưu Thị Đầy	1935	Thôn Khòn Nà, xã Thống Nhất
125	Hoàng Thị Ngải	1935	Thôn Bản Bẻ, xã Thống Nhất
126	Âu Thị Nhình	1935	Thôn Tằm Phiêng, xã Thống Nhất
127	Vi Thị Hòi	1935	Thôn Đông Thoang, xã Thống Nhất
128	Bà Hoàng Thị Cầu	1935	Thôn Bản Mặn, xã Khánh Xuân
129	Hoàng Thị Tâu	1935	Thôn Nà Lùng, xã Khánh Xuân
130	Hoàng Văn Nho	1935	Thôn Bản Tẳng, xã Khánh Xuân
131	Hà Thị Cóoc	1935	Thôn Khòn Cháo + Co cai, xã Sàn Viên
132	Hoàng Văn Đại	1935	Thôn Nà Làng, xã Sàn Viên
133	Vi Thị Phù	1935	Thôn Pò Kính, xã Đông Quan
134	Vi Xuân Lương	1935	Thôn Hua Cầu, xã Đông Quan
135	Lý Thị Ban	1935	Thôn Song Sài, xã Đông Quan
136	Phan Thị Phòng	1935	Thôn Thồng Niểng, xã Đông Quan
137	Vi Thị Cùng	1935	Thôn Phiêng Ét, xã Đông Quan
138	Trần Thị Sơn	1935	Thôn Nà Pè, xã Đông Quan
139	Hoàng Thị Phom	1935	Thôn Nà Ái, xã Đông Quan
140	Nguyễn Thị Cắm	1935	Thôn Phai Bây, xã Hữu Lân
141	Ma Thị Toàn	1935	Thôn Vinh Tiên, xã Hữu Lân
142	Đặng Thị Múi	1935	Thôn Nặm Đảng, xã Ái Quốc
143	Nông Văn Mộc	1935	Thôn Bản Khoai, xã Yên Khoái
144	Vi Văn Nông	1935	Thôn Bản Khoai, xã Yên Khoái
145	Hoàng Văn Sì	1935	Thôn Long Đầu, xã Yên Khoái
146	Hoàng Thị Dày	1935	Thôn Còn Cảm, xã Tam Gia
147	Lâm Văn Sáng	1935	Khu Hòa Bình, thị trấn Lộc Bình
148	Trần Thị Lòng	1935	Khu Minh Khai, thị trấn Lộc Bình
149	Vi Văn Tời	1935	Khu Bản Kho, thị trấn Lộc Bình
150	Hoàng Thị Tiền	1935	Khu Bản Kho, thị trấn Lộc Bình
151	Lành Thị Khuyên	1935	Khu Phiêng Quăn, thị trấn Lộc Bình
152	Hoàng Đình Bông	1935	Khu Phiêng Quăn, thị trấn Lộc Bình

153	Phạm Thị Huệ	1935	Thôn Bản Gia, thị trấn Lộc Bình
154	Lê Thị Tộ	1935	Khu Lao Động, thị trấn Lộc Bình
155	Đinh Viết Toan	1935	Khu Bờ Sông, thị trấn Lộc Bình
156	Hoàng Thị Đạt	1933	Thôn Sì Nghiều, xã Tú Đoạn
157	Vi Thị Loan	1935	Thôn Phiêng Quăn, xã Đồng Bục
158	Bế Thị Nheo	1934	Thôn Khòn Cháo - Co Cai, xã Sàn Viên
159	Lý Thị Choi	1934	Thôn Khòn Xè, xã Sàn Viên
160	Mã Thị Đâu	1934	Thôn Nà Làng, xã Sàn Viên
161	Nguyễn Thị Duyên	1934	Thôn Suối Vằm, xã Hữu Lân
IV	**HUYỆN ĐÌNH LẬP: 20 người**		
162	Chu Thị Tảu	1935	Thôn Kéo Cấn, xã Bắc Xa
163	Voòng Tắc Sòi	1935	Thôn Hin Đăm, xã Kiên Mộc
164	Vi Văn Việt	1935	Thôn Quyết Tiến, xã Bính Xá
165	Bế Thị Đường	1935	Thôn Nà Lừa, xã Bính Xá
166	Chu Thị Hỷ	1935	Thôn Khẩu Nua, xã Bính Xá
167	Vương Thị Mậu	1935	Thôn Pò Phát, xã Bính Xá
168	Bế Thị Đế	1935	Thôn Nà Lòng, xã Bính Xá
169	Phương Văn Tác	1935	Khu Hòa Bình, thị trấn Nông trường Thái Bình
170	Trần Thị Hoàng	1935	Khu 3, thị trấn Đình Lập
171	Chu Thị Say	1935	Khu 3, thị trấn Đình Lập
172	Bế Thị My	1935	Khu 8, thị trấn Đình Lập
173	Phan Thị Băng	1935	Khu 8, thị trấn Đình Lập
174	Vi Văn Thanh	1935	Thôn Nà Van, xã Châu Sơn
175	Đặng Thị Tiền	1935	Bản Chuông, xã Đình Lập
176	Trương Thị Phương	1935	Thôn Còn Đuống, xã Đình Lập
177	Bùi Thị Loan	1935	Thôn Bản Piềng, xã Thái Bình
178	Chu Thị Dim	1935	Thôn Hòa An, xã Thái Bình
179	Hà Văn Mao	1935	Thôn Hòa An, xã Thái Bình
180	Hà Thị Sáu	1935	Thôn Quang Hòa, xã Cường Lợi
181	Vi Thị Đương	1935	Thôn Khe Bó, xã Cường Lợi
V	**HUYỆN HỮU LŨNG: 63 người**		
182	Công Xuân Oanh	1935	Khu Na Đâu, thị trấn Hữu Lũng

183	Phạm Xuân Xanh	1935	Khu Cầu Mười, thị trấn Hữu Lũng
184	Hoàng Xuân Đạo	1935	Khu Tân Lập, thị trấn Hữu Lũng
185	Ngô Thị Thêm	1935	Khu Na Đâu, thị trấn Hữu Lũng
186	Trương Thị Minh	1935	Khu Na Đâu, thị trấn Hữu Lũng
187	Nguyễn Thị Lộc	1935	Khu Cầu Mười, thị trấn Hữu Lũng
188	Trần Thị Hạnh	1935	Khu Cầu Mười, thị trấn Hữu Lũng
189	Lục Thị Sìn	1935	Khu Cầu Mười, thị trấn Hữu Lũng
190	Hoàng Thị Nớp	1935	Thôn Phương Đông, xã Hoà Lạc
191	Ngô Thị Cương	1935	Thôn Tắng Mật, xã Hoà Lạc
192	Đỗ Quý Hoàn	1935	Thôn Đồng Tiến, xã Yên Thịnh
193	Nông Thị Đấy	1935	Thôn Gạo Trong, xã Yên Thịnh
194	Bành Thị Cấp	1935	Thôn Chùa, xã Yên Thịnh
195	Đào Thơm	1935	Thôn Dốc Mới I, xã Sơn Hà
196	Vi Đức Khánh	1935	Thôn Dốc Mới II, xã Sơn Hà
197	Ngô Thị Lần	1935	Thôn Ao Đẫu, xã Sơn Hà
198	Lâm Thị Ẹt	1935	Thôn Kim Chòi, xã Đồng Tân
199	Nguyễn Thị An	1935	Thôn Bãi Vàng, xã Đồng Tân
200	Nguyễn Trọng Tường	1935	Thôn Dân Tiến, xã Thiện Tân
201	Hoàng Thị Tạy	1935	Thôn Dân Tiến, xã Thiện Tân
202	Địch Thị Ngân	1935	Thôn Gốc Sau, xã Thiện Tân
203	Sầm Thị Lìn	1935	Thôn Quyết Thắng, xã Thiện Tân
204	Nguyễn Thị Thế	1935	Thôn Lay, xã Thanh Sơn
205	Bế Thị Biên	1935	Thôn Thống Nhất, xã Thanh Sơn
206	Phạm Văn Hậu	1935	Thôn Pồ Nim, xã Vân Nham
207	Hà Can	1935	Thôn Đồng Mỷ, xã Vân Nham
208	Hoàng Cao Chung	1935	Thôn Đồng Mỷ, xã Vân Nham
209	Hoàng Thị Dò	1935	Thôn Thuyền, xã Vân Nham
210	Mã Thị Dèn	1935	Thôn Hét, xã Vân Nham
211	Giáp Thị Chung	1935	Thôn Phổng, xã Vân Nham
212	Phù Thị Dính	1935	Thôn Phổng, xã Vân Nham
213	Phạm Thị Thuỷ	1935	Thôn Pồ Nim, xã Vân Nham
214	Hoàng Thị Gái	1935	Thôn Lương, xã Vân Nham

215	Đặng Thị Nụ	1935	Thôn Đồng Mỷ, xã Vân Nham
216	Tô Thị Nọong	1935	Thôn Gióng, xã Vân Nham
217	Nguyễn Thị Định	1935	Thôn Quyết Tâm, xã Minh Tiến
218	Lương Thị Xim	1935	Thôn Ao Sen, xã Yên Vượng
219	Phạm Thị Chắc	1935	Thôn Phú Vị, xã Hồ Sơn
220	Đào Quốc Doanh	1935	Thôn Đồn Vang, xã Minh Sơn
221	Nguyễn Thanh Sơn	1935	Thôn Văn Miêu, xã Minh Sơn
222	Hoàng Văn Mảo	1935	Thôn Đình Bé, xã Minh Sơn
223	Hoàng Thị Chiến	1935	Thôn Cã Ngoài, xã Minh Sơn
224	Lục Thị Nóm	1935	Thôn Lót Bồ Các, xã Minh Sơn
225	Đặng Thị Phi	1935	Thôn Cã Ngoài, xã Minh Sơn
226	Nguyễn Văn Túc	1935	Thôn Thị Hoà, xã Hoà Thắng
227	Vy Văn Nủng	1935	Thôn Suối Ngang 1, xã Hoà Thắng
228	Vi Thị Pử	1935	Thôn Hố Vắt, xã Hoà Thắng
229	Trần Thị Ken	1935	Thôn Cốc Lùng, xã Hoà Thắng
230	Nông Thị Nhình	1935	Thôn Suối Ngang 2, xã Hoà Thắng
231	Hà Thị Cản	1935	Thôn Bảo Đài II, xã Hoà Thắng
232	Hoàng Thị Pha	1935	Thôn Bảo Đài II, xã Hoà Thắng
233	Nông Thị Cầu	1935	Thôn Đằng, xã Yên Sơn
234	Nguyễn Thị Lan	1935	Thôn Đằng, xã Yên Sơn
235	Nguyễn Thị Nhạn	1935	Thôn Hạ, xã Yên Sơn
236	Lý Thị Mậm	1935	Thôn Xa, xã Minh Hoà
237	Nguyễn Thị Phượng	1935	Thôn Đồng Bụt, xã Yên Bình
238	Triệu Thị Nâng	1935	Thôn Đồng Bưa, xã Yên Bình
239	Hoàng Thị Khảo	1935	Thôn Đồng Bé, xã Yên Bình
240	Hứa Thị Kính	1935	Thôn Đồng Xa, xã Yên Bình
241	Chu Thị Liền	1935	Thôn Đồng Hương, xã Nhật Tiến
242	Nguyễn Thị Ánh	1935	Thôn Tân Na, xã Nhật Tiến
243	Phạm Thị Bầu	1935	Thôn Vĩnh Yên, xã Hoà Bình
244	Hoàng Thị Ý	1935	Thôn Gốc Gạo, xã Tân Thành
VI	**HUYỆN VĂN LÃNG: 36 người**		
245	Liễu Thị Cầm	1935	Thôn Nà Éc, xã Nhạc Kỳ

246	Nông Văn Lu	1935	Thôn Pò Hà, xã Trung Khánh
247	Nông Văn Slén	1935	Thôn Bản Cháu, xã Trung Khánh
248	Nông Thị Tự	1935	Thôn Còn Noọc, xã Hoàng Việt
249	Đặng Thị Xuân	1935	Thôn Nà Quan, xã Hoàng Việt
250	Nguyễn Xuân Phát	1935	Thôn Nà Tềnh, xã Hoàng Việt
251	Mông Quốc Nàm	1935	Thôn Lù Thẳm, xã Hoàng Việt
252	Hoàng Thị Slẻn	1935	Thôn Lù Thẳm, xã Hoàng Việt
253	Long Thị Mảy	1935	Thôn Khun Pinh, xã Hoàng Việt
254	Phan Thị Biên	1935	Thôn Nặm Slù, xã Bắc La
255	Trương Thị Dèo	1935	Thôn Nà Pục, xã Bắc La
256	Bành Thị Lan	1935	Khu 1, thị trấn Na Sầm
257	Tải Dính Mùi	1935	Khu 1, thị trấn Na Sầm
258	Đặng Văn Thà	1935	Khu 3, thị trấn Na Sầm
259	Vi Thị Mão	1935	Thôn Nà Han, xã Tân Thanh
260	Nông Thị Loi	1935	Thôn Bình Độ, xã Hội Hoan
261	Phương Thị Củn	1935	Thôn Bản Miằng, xã Hội Hoan
262	Hoàng Xuân Sảng	1935	Thôn Bình Độ, xã Hội Hoan
263	Hoàng Thị Hiên	1935	Thôn Bản Kìa, xã Hội Hoan
264	Nông Thị Đại	1935	Thôn Bình Độ, xã Hội Hoan
265	Chu Thị Dính	1935	Thôn Nà Cạn, xã Bắc Hùng
266	Lương Thị Pí	1935	Thôn Bản Hu, xã Bắc Hùng
267	Bế Thị Bổng	1935	Thôn Bản Vạc, xã Bắc Hùng
268	Đinh Thị Nâu	1935	Thôn Nà Phân, xã Thanh Long
269	Ma Thị Tỷ	1935	Thôn Đâng Van, xã Thanh Long
270	Hoàng Thị Dèn	1935	Thôn Đâng Van, xã Thanh Long
271	Lương Thị Sẹc	1935	Thôn Nà Vạc, xã Thanh Long
272	Chu Thị Tươi	1935	Thôn Nà Luông, xã Tân Tác
273	Trương Thị Dèo	1935	Thôn Nà Pục, xã Bắc La
274	Lăng Thị Vẳn	1935	Thôn Bản Nhùng, xã Hồng Thái
275	Bế Minh Điền	1935	Thôn Khun Roọc, xã Bắc Việt
276	Bế Thị Ỷ	1935	Thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt
277	Lý Thị Khìm	1935	Thôn Cốc Nam, xã Tân Mỹ

278	Liễu Thị Sùng	1935	Thôn Hợp Nhất, xã Tân Mỹ
279	Nông Thị Dáy	1935	Thôn Bản Chang, xã Tân Mỹ
280	Nguyễn Thị Nghiêm	1935	Thôn Pác Ca, xã Thành Hòa
VII	**HUYỆN BÌNH GIA: 38 người**		
281	Bùi Quý Mỹ	1935	Khối phố 2, thị trấn Bình Gia
282	Trần Thị Yên	1935	Khối phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Bình Gia
283	Hoàng Thị Ty	1935	Khối phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Bình Gia
284	Hoàng Thị Nhung	1935	Khối phố Cam Thủy, thị trấn Bình Gia
285	Đặng Thị Tòng	1935	Khối phố Cam Thủy, thị trấn Bình Gia
286	Hoàng Thị Vân	1935	Khối phố Cam Thủy, thị trấn Bình Gia
287	Hoàng Đăng Hòa	1935	Khối phố Ngọc Trí , thị trấn Bình Gia
288	Hoàng Thị Phóng	1935	Khối phố Ngọc Trí, thị trấn Bình Gia
289	Nguyễn Thị Toan	1935	Khối phố Ngã Tư, thị trấn Bình Gia
290	Hoàng Thị Hè	1935	Thôn Nà Cốc, xã Hoàng Văn Thụ
291	Lăng Thị Hồng	1935	Thôn Liên Hợp, xã Hoàng Văn Thụ
292	Hoàng Văn Sinh	1935	Thôn Nà Vường, xã Mông Ân
293	Hoàng Văn Meng	1935	Thôn Nà Vường, xã Mông Ân
294	Triệu Thị Tỵ	1935	Thôn Bản Hoay, xã Hồng Thái
295	Nông Thị Mười	1935	Thôn Nà Bản, xã Hồng Thái
296	Chu Thị Lùng	1935	Thôn Nà Bản, xã Hồng Thái
297	Phùng Thị Cười	1935	Thôn Pàn Pẻn, xã Minh Khai
298	Lưu Thị Bâư	1935	Thôn Pàn Pẻn, xã Minh Khai
299	Lâm Thị Năm	1935	Thôn Khuổi Con, xã Minh Khai
300	Lâm Thị Vinh	1935	Thôn Bản Tăn, xã Minh Khai
301	Hà Văn Phồi	1935	Thôn Nà Nưa, xã Minh Khai
302	Hoàng Thị Tày	1935	Thôn Tân Tiến, xã Tân Hòa
303	Hoàng Thị Pừ	1935	Thôn Đoàn kết, xã Hồng Phong
304	Hứa Thị Nẻng	1935	Thôn Kéo Giểng, xã Quang Trung
305	Lý Thị Lùng	1935	Thôn Nà Tèo, xã Quang Trung
306	Hoàng Thị Pe	1935	Thôn Nà Pàn, xã Hoa Thám
307	La Thị Thót	1935	Thôn Nà Pàn, xã Hoa Thám
308	Lăng Thị Hốc	1935	Thôn Đội Cấn II, xã Hoa Thám

309	Trần Thị Phan	1935	Thôn Bản Đáp, xã Tân Văn
310	Vy Văn Họp	1935	Thôn Khuổi Lù, xã Thiện Thuật
311	Phùng Thị SLao	1935	Thôn Khuổi Lù, xã Thiện Thuật
312	Lâm Thị Dâu	1935	Thôn Khuổi Lù, xã Thiện Thuật
313	Hoàng Thị Điểm	1935	Thôn Khuổi Lù, xã Thiện Thuật
314	Ngô Thị Vy	1935	Thôn Nà Tàn, xã Thiện Hòa
315	Phùng Thị Thình	1935	Thôn Nà Đảng, xã Thiện Hòa
316	Bàn Thị Khé	1935	Thôn Thâm Khôn, xã Thiện Hòa
317	Phùng Thị Nhỏi	1935	Thôn Yên Hùng, xã Thiện Hòa
318	Hà Thị Sình	1935	Thôn Đoàn Kết, xã Hồng Phong
VIII	**HUYỆN BẮC SƠN: 72 người**		
319	Hoàng Công Quynh	1935	Thôn Lân Luông, xã Long Đống
320	Dương Thị Lũy	1935	Thôn Bản Thí, xã Long Đống
321	Hoàng Kim Phú	1935	Thôn Tiên Đáo, xã Long Đống
322	Hoàng Thị Lưu	1935	Thôn Tiên Đáo, xã Long Đống
323	Hoàng Thị Miệt	1935	Thôn An Ninh, xã long Đống
324	Hoàng Thị Sắn	1935	Thôn Vũ Thắng A, xã Tân Tri
325	Lộc Thị Đanh	1935	Thôn Vũ Thắng B, xã Tân Tri
326	Hoàng Thị Đa	1935	Thôn Yên Mỹ, xã Tân Tri
327	Dương Thị Cáu	1935	Thôn Đon Úy, xã tân Hương
328	Lèo Thị Kiểm	1935	Khối phố Hữu Vĩnh, thị trấn Bắc Sơn
329	Dương Thị Chưng	1935	Khối phố Hữu Vĩnh, thị trấn Bắc Sơn
330	Hoàng Thị Tâm	1935	Khối phố Hữu Vĩnh, thị trấn Bắc Sơn
331	Đồng Thị Thanh	1935	Khối phố Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Bắc Sơn
332	Vũ Ngọc Hải	1935	Khối phố Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Bắc Sơn
333	Lường Thị Thanh	1935	Khối phố Trần Đăng Ninh, thị trấn Bắc Sơn
334	Nguyễn Thị Ty	1935	Khối phố Trần Đăng Ninh, thị trấn Bắc Sơn
335	Hoàng Thị Bờ	1935	Khối phố Hữu Vĩnh I, thị trấn Bắc Sơn
336	Dương Thị Nở	1935	Thôn Nà Riềng, xã Bắc Quỳnh
337	Dương Thế Nghiệp	1935	Thôn Đông Đằng, xã Bắc Quỳnh
338	Dương Thị Điệt	1935	Thôn Đông Đằng, xã Bắc Quỳnh

339	Dương Đức Xin	1935	Thôn Trí Yên, xã Bắc Quỳnh
340	Dương Thị Toàn	1935	Thôn Bắc Sơn, xã Bắc Quỳnh
341	Dương Thị Lạc	1935	Thôn Bắc Sơn, xã Bắc Quỳnh
342	Dương Thị Nay	1935	Thôn Bắc Sơn, xã Bắc Quỳnh
343	Hoàng Đinh Dinh	1935	Thôn Đon Riệc 2, xã Bắc Quỳnh
344	Dương Thị Minh	1935	Thôn Đon Riệc 2, xã Bắc Quỳnh
345	Hoàng Thị Lực	1935	Thôn Làng Huyền, xã Trấn Yên
346	Hoàng Thị Thêm	1935	Thôn Táng Nàng, xã Trấn Yên
347	Hoàng Văn Tuấn	1935	Thôn Pá Chí, xã Trấn Yên
348	Dương Thị Tào	1935	Thôn Làng Mỏ, xã Trấn Yên
349	Dương Thị Bây	1935	Thôn Nà Pán, xã Vũ Sơn,
350	Lường Thị Xuyến	1935	Thôn Nà Pán, xã Vũ Sơn,
351	Dương Thị Thay	1935	Thôn Nà Pán, xã Vũ Sơn,
352	Dương Thị Diều	1935	Thôn Nà Pán, xã Vũ Sơn,
353	Dương Thi Chiêm	1935	Thôn Khuôn Bồng, xã Vũ Lễ
354	Mai Xuân Hiến	1935	Thôn Vũ Lâm, xã Vũ Lễ
355	Lê Thị Bé	1935	Thôn Vũ Lâm, xã Vũ Lễ
356	Lê Thị Hợi	1935	Thôn Vũ Lâm, xã Vũ Lễ
357	Nguyễn Thị Hòa	1935	Thôn Vũ Lâm, xã Vũ Lễ
358	Hoàng Thị Bởi	1935	Thôn Quang Tiến, xã Vũ Lễ
359	Nguyễn Xuân Biên	1935	Thôn Ngả Hai, xã Vũ Lễ
360	Trần Thị Thường	1935	Thôn Ngả Hai, xã Vũ Lễ
361	Nguyễn Thị Phức	1934	Thôn Thanh Yên 1, xã Vũ Lăng
362	Nguyễn Thị Lịch	1935	Thôn Thanh Yên 1, xã Vũ Lăng
363	Dương Công Môn	1935	Thôn Sông Hóa 1, xã Vũ Lăng
364	Dương Thị Cán	1935	Thôn Sông Hóa 1, xã Vũ Lăng
365	Nguyễn Thị Phêng	1935	Thôn Thôn Làng Dọc, xã Vũ Lăng
366	Dương Thị Long	1935	Thôn Thôn Làng Dọc, xã Vũ Lăng
367	Dương Thị Hữu	1935	Thôn Liên Sơn, xã Vũ Lăng
368	Mai Thị Cưỡng	1935	Thôn Liên Sơn, xã Vũ Lăng
369	Đinh Thị Than	1935	Thôn Nà Nuầy, xã Hưng Vũ
370	Vi Thị Nhình	1935	Thôn Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ

371	Hoàng Thị Chắp	1935	Thôn Xuân Giao, xã Hưng Vũ
372	Hoàng Thị Xem	1935	Thôn Hợp Nhất, xã Đồng Ý
373	Hoàng Thị Lợi	1935	Thôn Nà Nhì, xã Đồng Ý
374	Dương Văn Gai	1935	Thôn Lân Dạ, xã Đồng Ý
375	Dương Thị Màu	1935	Thôn Khau Ràng, xã Đồng Ý
376	Dương Thị Mấn	1935	Thôn Lân Páng, xã Đồng Ý
377	Hoàng Doãn Hoạch	1935	Thôn Lân Pán, xã Tân Lập
378	Hoàng Thị Thớm	1935	Thôn Lân Pán, xã Tân Lập
379	Dương Thị Xuôi	1935	Thôn Lân Pán, xã Tân Lập
380	Hoàng Thi Toan	1935	Thôn Lân Pán, xã Tân Lập
381	Hoàng Thị Vực	1935	Thôn Nà Yêu, xã Tân Lập
382	Đường Thị Thang	1935	Thôn Thái Bằng 2, xã Nhất Hòa
383	Dương Công Tòng	1935	Thôn Giao Hòa 2, xã Nhất Hòa
384	Đinh Thị Thau	1935	Thôn Bản Đắc, xã Nhất Hòa
385	Nguyễn Thị Dấm	1935	Thôn Bản Đắc, xã Nhất Hòa
386	Hoàng Thị Viễn	1935	Thôn Làng Chu, xã Nhất Tiến
387	Dương Hữu Bền	1935	Thôn Hoan Trung, xã Chiến Thắng
388	Dương Thị Lành	1935	Thôn Hồng Minh, xã Chiến Thắng
389	Trịnh Thị Pham	1935	Thôn Bản Khuông, xã Vạn Thủy
390	Dương Thị Mẫn	1935	Thôn Táp Già, xã Chiêu Vũ
IX	**HUYỆN TRÀNG ĐỊNH: 52 người**		
391	Hoàng Thị Bâư	1935	Thôn Phai Sào, xã Tri Phương
392	Nguyễn Thị Hồi	1935	thôn Mậu Đốt, xã Tri Phương
393	Định Thị Khuyên	1935	Thôn Nà Ván, xã Tri Phương
394	Hoàng Thị Thịnh	1935	Thôn Nà Ván, xã Tri Phương
395	Vương Thị Sliểm	1935	Thôn 2, xã Kháng Chiến
396	Đường Thị Anh	1935	Thôn 3, xã Tân Minh
397	Đinh Thị Đem	1935	Thôn Long Thịnh, xã Quốc Khánh
398	Lục Thị Mão	1935	Thôn Long Thịnh, xã Quốc Khánh
399	Ngọc Thị Thơm	1935	Thôn Hợp Thành, xã Quốc Khánh
400	Đàm Thị Thổ	1935	Thôn Cao Lan, xã Quốc Khánh
401	Hà Thị Biooc	1935	Thôn Pò Chạng, xã Quốc Khánh

402	Đinh Thị Sông	1935	Thôn Khánh Hòa, xã Quốc Khánh
403	Triệu Thị Dằm	1935	Thôn Nà Cọn, xã Quốc Khánh
404	Ma Thị Thi	1935	Thôn Pác Pàu, xã Trung Thành
405	Ma Thị Tươi	1935	Thôn Bản Piểng, xã Trung Thành
406	Đàm Thị Sliền	1935	Thôn Pác Luồng, xã Đề Thám
407	Ma Thị Điểm	1935	Thôn Nà Noọng, xã Đề Thám
408	Hoàng Thị Nọn	1935	Thôn Nà Đon, xã Đội Cấn
409	Đàm Thị Thàm	1935	Thôn Nà Nạ, xã Quốc Việt
410	Phương Thị Định	1935	Thôn Bình Độ, xã Quốc Việt
411	Chu Thị Cựu	1935	Thôn Nà Lình, xã Quốc Việt
412	Chu Thị Slao	1935	Thôn Nà Lình, xã Quốc Việt
413	Lương Thị Điệp	1935	Thôn Kéo Phầy, xã Quốc Việt
414	Hà Thị Châm	1935	Thôn Cốc Bao, xã Hùng Việt
415	Nguyễn Thị Chiến	1935	Thôn Đoàn Kết, xã Hùng Việt
416	Đinh Văn Biện	1935	Thôn Bản Nhàn, xã Hùng Việt
417	Nguyễn Thị Châm	1935	Thôn Thâm Luông, xã Hùng Sơn
418	Chu Thị Đàm	1935	Thôn Bản Chu, xã Hùng Sơn
419	Nguyễn Thị Nhiêu	1935	Thôn Quyền A1, xã Hùng Sơn
420	Khuông Thị Mạc	1935	Thôn Quyền A2, xã Hùng Sơn
421	Đoàn Thị Mơ	1935	Thôn Quyền A2, xã Hùng Sơn
422	Nguyễn Thị Lin	1935	Thôn Bản Piểng, xã Hùng Sơn
423	Hoàng Văn Quảng	1935	Thôn 4, xã Đào Viên
424	Hà Thị Sinh	1935	Thôn Khuổi Sao, xã Chi Lăng
425	Hoàng Thị Dèn	1935	Thôn Bản Mạy, xã Chi Lăng
426	Bế Thị Thó	1935	Thôn Đâư Linh, xã Chi Lăng
427	Nguyễn Đức Bính	1935	Khu 1, thị trấn Thất Khê
428	Nguyễn Văn Thư	1935	Khu 2, thị trấn Thất Khê
429	Triệu Thị Pham	1935	Khu 1, thị trấn Thất Khê
430	Triệu Thị Pham	1935	Thôn Khau Luông, xã Kim Đồng
431	Nông Văn Địch	1935	Thôn Pò Kiền, xã Tân Tiến
432	Hoàng Thị Ninh	1935	Thôn Khuổi Biắp, xã Tân Tiến
433	Hoàng Thị Liệu	1935	Thôn Nà Pục, thị trấn Thất Khê

434	Nguyễn Thị Lâm	1935	Thôn Nà Khuất, thị trấn Thất Khê
435	Lương Thị Dì	1935	Thôn Nà Vài, thị trấn Thất Khê
436	Hoàng Thị Gìn	1935	Thôn Bản Mới, thị trấn Thất Khê
437	Lương Thị Phổ	1935	Thôn Đông Bắc, xã Đội Cấn
438	Lương Thị Dong	1935	Thôn Khắc Đeng, thị trấn Thất Khê
439	Hà Thị Hài	1935	Thôn Khắc Đeng, thị trấn Thất Khê
440	Nông Thị Hợi	1935	Thôn Nà Cạo, xã Chí Minh
441	Bế Thị Nghĩa	1935	Thôn Nà Cạo, xã Chí Minh
442	Triệu Thị Quan	1935	Thôn Khuổi Bây B, xã Khánh Long
X	**HUYỆN CHI LĂNG: 67 người**		
443	Lê Thị Sâm	1935	Khu Trung tâm, thị trấn Đồng Mỏ
444	Nguyễn Tường Hy	1935	Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ
445	Hoàng Thị Khang	1935	Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ
446	Nguyễn Văn Tỵ	1935	Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ
447	Chu Thị Tuyết	1935	Khu Hợp Tiến, thị trấn Đồng Mỏ
448	Nguyễn Đăng Uyển	1935	Khu Hợp Tiến, thị trấn Đồng Mỏ
449	Lý Thị Nhồ	1935	Khu Hợp Tiến, thị trấn Đồng Mỏ
450	Nông Văn Thành	1935	Khu Hợp Tiến, thị trấn Đồng Mỏ
451	Lý Thị Slẩu	1935	Khu Làng Thành, thị trấn Đồng Mỏ
452	Nông Thị Nở	1935	Khu Tiền Phong, thị trấn Đồng Mỏ
453	Đinh Thị Hòa	1935	Khu Hòa Bình 1, thị trấn Đồng Mỏ
454	Triệu Thị Vân	1935	Khu Hòa Bình 1, thị trấn Đồng Mỏ
455	Hoàng Thị Pui	1935	Khu Hòa Bình 1, thị trấn Đồng Mỏ
456	Nông Thị Quản	1935	Thôn Đồng Đĩnh, xã Chi Lăng
457	Phan Thị Hoa	1935	Thôn Đồng Hóa Minh Khai, xã Chi Lăng
458	Lưu Thị Sáy	1935	Thôn Làng Cằng, xã Chi Lăng
459	Lê Thị Duy	1935	Thôn Lân Bông, thị trấn Chi Lăng
460	Trần Thị Phượng	1935	Thôn Lạng Nắc, xã Mai Sao
461	Vy Thị Rự	1935	Thôn Sao Thượng, xã Mai Sao
462	Hứa Văn Ét	1935	Thôn Mạn Đường, xã Mai Sao
463	Vi Thị Thỏm	1935	Thôn Mạn Đường, xã Mai Sao
464	Tiền Thị Sen	1935	Thôn Nà Mùm, xã Mai Sao

465	Lộc Thị Báu	1935	Thôn Khun Tiếm, xã Nhân Lý
466	Linh Văn Hòa	1935	Thôn Khun Tiếm, xã Nhân Lý
467	Hứa Thị Phủng	1935	Thôn Khâm Phường, xã Bắc Thủy
468	Lý Thị Hính	1935	Thôn Khâm Phường, xã Bắc Thủy
469	Linh Thị Giểng	1935	Thôn Tồng Cút, xã Bắc Thủy
470	Lý Văn Choòng	1935	Thôn Tồng Cút, xã Bắc Thủy
471	Hoàng Thị Tóng	1935	Thôn Nà Pất, xã Vân Thủy
472	Lăng Thị Sẩn	1935	Thôn Nà Hà, xã Chiến Thắng
473	Hoàng Thị Cắm	1935	Thôn Bản Lăm, xã Liên Sơn
474	Lương Thị Đội	1935	Thôn Bản Lăm, xã Liên Sơn
475	Vi Chấn Phong	1935	Thôn Hợp Đường, xã Liên Sơn
476	Nguyễn Quốc Việt	1935	Thôn Làng Thượng, xã Quan Sơn
477	Nông Thị Sinh	1935	Thôn Làng Hăng, xã Quan Sơn
478	Đinh Thị Đề	1935	Thôn Mu Cai Pha, xã Quan Sơn
479	Vi Thị Sơ	1935	Thôn Làng Hăng, xã Quan Sơn
480	Vi Thị Ngắm	1935	Thôn Làng Hăng, xã Quan Sơn
481	Lưu Thị Xu	1935	Thôn Chợ Hoàng, xã Thượng Cường
482	Triệu Thị Em	1935	Thôn Chợ Hoàng, xã Thượng Cường
483	Vi Thị Liệu	1935	Thôn Thống Nhất, xã Thượng Cường
484	Nông Thị Sít	1935	Thôn Pa Ràng, xã Hòa Bình
485	Hoàng Thị Lợi	1935	Thôn Thống Nhất, xã Hòa Bình
486	Trương Thị Nguyên	1935	Thôn Thống Nhất, xã Hòa Bình
487	Hoàng Thị Trực	1935	Thôn Đông Khao, xã Vạn Linh
488	Hoàng Thị Chiêm	1935	Thôn Đông Khao, xã Vạn Linh
489	Phan Thị Là	1935	Thôn Lũng Na, xã Vạn Linh
490	Hồ Thị Nhình	1935	Thôn Lũng Na, xã Vạn Linh
491	Hồ Văn Nguyên	1935	Thôn Lũng Na, xã Vạn Linh
492	Long Thị Ngan	1935	Thôn Nà Đăm, xã Vạn Linh
493	Lương Thị Phiên	1935	Thôn Nà Lai, xã Vạn Linh
494	Vi Thị Bày	1935	Thôn Nà Tẻng, xã Vạn Linh
495	Hoàng Thị Đăng	1935	Thôn Nam Lân 1, xã Y Tịch
496	Mai Thị Mướp	1935	Thôn Thạch Lương, xã Y Tịch

497	Vi Thị Kỷ	1935	Thôn Thạch Lương, xã Y Tịch
498	Vi Thị Chi	1935	Thôn Làng Khoác, xã Bằng Mạc
499	Hoàng Thị Kén	1935	Thôn Nà Canh, xã Bằng Mạc
500	Trần Thị Đỏi	1935	Thôn Khòn Nưa, xã Bằng Mạc
501	Đỗ Thị Sèn	1935	Thôn Nà Mó, xã Bằng Mạc
502	Hoàng Thị Phịt	1935	Thôn Làng Tuống, xã Bằng Hữu
503	Hoàng Thị Bích Vân	1935	Thôn Làng Tuống, xã Bằng Hữu
504	Nông Thị Eng	1935	Thôn Cốc Lùng, xã Bằng Hữu
505	Nông Thị Chiu	1935	Thôn Pá Tào, xã Bằng Hữu
506	Vi Viết Bào	1935	Thôn Nam Nội, xã Gia Lộc
507	Vi Thị Lâu	1935	Thôn Làng Giang, xã Gia Lộc
508	Lý Thị Vạn	1935	Thôn Nà Mần, xã Gia Lộc
509	Trương Thị Săm	1935	Thôn Lũng Nưa, xã Gia Lộc
XI	**HUYỆN VĂN QUAN: 45 người**		
510	Hoàng Thế Lựu	1935	Thôn Bản Châu, xã Tri Lễ
511	La Thị Mậu	1935	Thôn Khòn Coọng, xã Tú Xuyên
512	Hoàng Thị Bang	1935	Thôn Hang Nà, xã Tú Xuyên
513	Hoàng Thị Sồ	1935	Thôn Thanh Đông, xã Tú Xuyên
514	Nông Thị Ty	1935	Thôn Nà Lốc, xã Tú Xuyên
515	Nông Văn Kinh	1935	Thôn Nà Lốc, xã Tú Xuyên
516	Trương Thị Viền	1935	Thôn Nà Lốc, xã Tú Xuyên
517	Hoàng Thị Lý	1935	Phố Bản Coóng, thị trấn Văn Quan
518	Nông Thị Sơn	1935	Phố Bản Coóng, thị trấn Văn Quan
519	Lê Thị Điêm	1935	Phố Thanh Xuân, thị trấn Văn Quan
520	Lã Thị Slao	1935	Phố Đức Tâm, thị trấn Văn Quan
521	Phạm Thị Thiệp	1935	Phố Tâm An, thị trấn Văn Quan
522	Hà Thị Hôn	1935	Phố Nà Lộc, thị trấn Văn Quan
523	Vy Thị Gái	1935	Thôn Bán Thí, xã An Sơn
524	Lê Thị Hích	1935	Thôn Lùng Tàu - Lùng Pha, xã An Sơn
525	Cam Thị Slét	1935	Thôn Bình Đăng A, xã An Sơn
526	Nông Thị Thang	1935	Thôn Quang Bí, xã An Sơn
527	Hà Thị Vắc	1935	Thôn Quang Bí, xã An Sơn

528	Hoàng Thị Phạn	1934	Thôn Bản Noóc, xã An Sơn
529	Hoàng Thị Cầu	1935	Thôn Nà Mìn, xã An Sơn
530	Nông Thị Phòng	1935	Thôn Đoàn Kết, xã Tràng Phái
531	Hoàng Thị Đương	1935	Thôn Còn Riềng, xã Tràng Phái
532	Triệu Thị Vườn	1935	Thôn Phai Làng, xã Tràng Phái
533	Liễu Thị Thanh	1935	Thôn Khòn Pá, xã Tân Đoàn
534	Trương Nguyên Văn	1935	Thôn Ba Xã, xã Tân Đoàn
535	Lý Thị Em	1935	Thôn Khau Đắng, xã Khánh Khê
536	Lương Thị Đa	1935	Thôn Thống Nhất, xã Khánh Khê
537	Hoàng Thị Loan	1935	Thôn Phú Nhuận, xã Điềm He
538	Luân Thị Thầm	1935	Thôn Thống Nhất, xã Điềm He
539	Triệu Thị Nhình	1935	Thôn Trung Kiên, xã Điềm He
540	Hoàng Thị Oanh	1935	Thôn Pác Làng, xã Điềm He
541	Tô Thị Mọn	1935	Thôn Pác Làng, xã Điềm He
542	Hà Kim Sơn	1934	Thôn Bản Làn, xã Điềm He
543	Hoàng Thị Nhạn	1935	Thôn Việt Yên, xã Liên Hội
544	Hoàng Thị Dảy	1935	Thôn Nà Me, xã Liên Hội
545	Hoàng Văn Tứ	1935	Thôn Khòn Như, xã Bình Phúc
546	Mạc Thị Ý	1935	Thôn Khòn Mới, xã Bình Phúc
547	Đàm Thị Bình	1935	Thôn Bản Dạ, xã Bình Phúc
548	Lăng Thị Thiền	1935	Thôn Nà Thang, xã Lương Năng
549	Hoàng Thị Liên	1935	Thôn Khau Ngòa, xã Trấn Ninh
550	Hứa Thị Siu	1935	Thôn Phiêng Lầy, xã Trấn Ninh
551	Triệu Thị Nôm	1935	Thôn Bắc, xã Yên Phúc
552	Hoàng Hòn Sáng	1935	Thôn Chợ Bãi 1, xã Yên Phúc
553	La Thị Vẳn	1935	Thôn Đông A, xã Yên Phúc
554	Hoàng Thị Liêm	1935	Thôn Hà Quảng, xã Hòa Bình
	Tổng cộng: 554 người		

DANH SÁCH CHÚC THỌ, MỪNG THỌ
NGƯỜI CAO TUỔI THỌ 100 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 2328/QĐ-UBND ngày 26 /12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
I	**Huyện Bình Gia (1)**			
1	Lăng Thị Thơm	1925	Thôn Nà Bản, xã Hồng Thái	
II	**Huyện Đình Lập (1)**			
2	Hoàng Thị Seo	1925	Thôn Tẩn Lầu, xã Bắc Xa	
III	**Huyện Lộc Bình (2)**			
3	Ma Thị Ói	1925	Thôn Suối Lông, xã Hữu Lân	
4	Hoàng Thị Nghẹt	1921	Thôn Pác Cáp, xã Nam Quan	Bổ sung danh sách năm 2021
IV	**Huyện Văn Lãng (2)**			
5	Nông Thị Chắm	1925	Thôn Bình Dân, xã Hội Hoan	
6	Lý Viết Nằng	1925	Thôn Bản Làng, xã Bắc Việt	
V	**Huyện Cao Lộc (2)**			
7	Hoàng Chắn Phùng	1925	Thôn Nà Va, xã Cao Lâu	
8	Dương Thái Sơn	1925	Thôn Thạch Khuyên, xã Xuất Lễ	
VI	**Thành phố Lạng Sơn (2)**			
9	Lương Thị Tôm (Túc)	1925	Khối 2, phường Tam Thanh	
10	Đặng Thị Gái	1925	Khối 8, phường Tam Thanh	
VII	**Huyện Văn Quan (4)**			

11	Hứa Thị Chớt	1925	Thôn Bình Đẳng B, xã An Sơn	
12	Hoàng Thị Căn	1925	Thôn Đoàn Kết, xã An Sơn	
13	Hùng Thị Bâư	1925	Thôn Nà Rẹ, xã Tràng Các	
14	Đàm Văn Yên	1925	Thôn Phai Rọ - Lùng Mán, xã Tân Đoàn	
VIII	**Huyện Chi Lăng (4)**			
15	Nông Thị Ven	1925	Thôn Đông Khao, xã Vạn Linh	
16	Ôn Thị Dâu	1925	Thôn Lũng Na, xã Vạn Linh	
17	Nông Ngọc Toan	1925	Thôn Khòn Nưa, xã Bằng Mạc	
18	Lý Thị Hồng	1925	Thôn Nà Pất, xã Vân Thủy	
IX	**Huyện Hữu Lũng (4)**			
19	Đinh Mã Phương	1925	Khu Cầu Mười, thị trấn Hữu Lũng	
20	Xuân Thị Ngọ	1925	Khu Na Đâu, thị trấn Hữu Lũng	
21	Lý Thị Nhằm	1925	Thôn Vĩnh Yên, xã Hoà Bình	
22	Nguyễn Thị Lịch	1925	Thôn Bến Lường, xã Minh Sơn	
X	**Huyện Bắc Sơn (5)**			
23	Long Văn Trạch	1924	Thôn Thái Bằng 1, xã Nhất Hòa	Bổ sung danh sách năm 2024
24	Hoàng Thị Nhĩ	1925	Thôn Làng Huyền, xã Trấn Yên	
25	Hoàng Thị Nhiều	1925	Thôn Làng Mỏ, xã Trấn Yên	
26	Nguyễn Thị Cần	1925	Khối phố Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Bắc Sơn	
27	Hoàng Thị Hạt	1925	Thôn Xuân Giao, xã Hưng Vũ	
XI	**Huyện Tràng Định (7)**			

28	Nông Thị Thuận	1925	Thôn Bản Đoỏng, xã Tri Phương	
29	Nguyễn Thị Khít	1925	Thôn Quyền A1, xã Hùng Sơn	
30	Nông Thị Phắn	1925	Thôn 2, xã Tân Minh	
31	Đinh Thị Phiên	1925	Thôn Nà Cáy, xã Chi Lăng	
32	Hoàng Thị Thỏa	1925	Thôn Hang Đông, xã Chi Lăng	
33	Lý Thị Chắn	1925	Thôn Đại Nam, thị trấn Thất Khê	
34	Đinh Thị Bẹo	1925	Thôn Thống Nhất, xã Quốc Khánh	

Danh sách ấn định gồm: 34 người./.